

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDD

TÊN HỌC PHẦN: CÔNG TÁC TƯ VẤN XÂY DỰNG

HỌC KỲ 4

MÃ HỌC PHẦN : CIE - 442

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 15/06/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		25						55	100			
1	142210753	HỒ QUỐC TIẾN	D15XDD1	2		3						5	3.9	Ba pháp Chèn			
2	152210004	ĐẶNG NHẬT TRƯỜNG	D15XDD1	7		5						8	7.1	Bảy pháp Mất			
3	152210006	NGUYỄN HỒ CHÍ	D15XDD1	0		0						5	2.8	Hai pháp Tầm			
4	152210007	HUỖNH NGỌC ĐỨC	D15XDD1	7		5						8	7.1	Bảy pháp Mất			
5	152210008	ĐÀO DUY PHƯƠNG	D15XDD1	7		6						5	5.7	Năm pháp Bảy			
6	152210009	NGUYỄN PHƯỚC DIN	D15XDD1	8		6						8	7.5	Bảy pháp Năm			
7	152210012	PHAN MINH TÍN	D15XDD1	2		6						7	5.8	Năm pháp Tầm			
8	152210015	ĐẶNG QUANG LỄ	D15XDD1	2		3						5	3.9	Ba pháp Chèn			
9	152210016	NGUYỄN TÂN ANH KHIÊM	D15XDD1	8		6						7	7.0	Bảy			
10	152210023	ĐOÀN MUỖ	D15XDD1	2		6						7	5.8	Năm pháp Tầm			
11	152210028	PHẠM NGỌC HÙNG	D15XDD1	8		6						7	7.0	Bảy			
12	152210050	TRẦN ĐỨC ANH	D15XDD1	8		6						7	7.0	Bảy			
13	152210069	LÊ THANH HẢI	D15XDD1	7		6						8	7.3	Bảy pháp Ba			
14	152210073	VÕ QUANG THANH	D15XDD1	7		6						7	6.8	Sáu pháp Tầm			
15	152210078	PHẠM THẾ VINH	D15XDD1	0		3						8	5.2	Năm pháp Hai			
16	152210080	PHẠM NGỌC NAM	D15XDD1	8		6						5	5.9	Năm pháp Chèn			
17	152210086	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	D15XDD1	8		6						7	7.0	Bảy			
18	152210096	VÕ VĂN LÝ	D15XDD1	7		6						7	6.8	Sáu pháp Tầm			
19	152210097	MAI CHÍ TRUNG	D15XDD1	8		6						7	7.0	Bảy			
20	152210101	THÁI ANH TUẤN	D15XDD1	7		6						7	6.8	Sáu pháp Tầm			
21	152210102	PHAN THANH NGHĨA	D15XDD1	8		5						4	5.1	Năm pháp Mất			
22	152210108	CAO XUÂN CÔNG	D15XDD1	7		5						8	7.1	Bảy pháp Mất			
23	152210111	NGUYỄN VĂN DŨNG	D15XDD1	8		6						7	7.0	Bảy			
24	152210117	NGUYỄN XUÂN THƯ	D15XDD1	8		6						4	5.3	Năm pháp Ba			
25	152210120	TRẦN KHÁNH LINH	D15XDD1	8		6						5	5.9	Năm pháp Chèn			
26	152210122	ĐOÀN NGUYỄN NHẬT	D15XDD1	0		0						HP	0.0	Không			
27	152210125	HUỖNH HỮU HÂN	D15XDD1	7		6						7	6.8	Sáu pháp Tầm			
28	152210126	HOÀNG VĂN TRUNG	D15XDD1	8		6						5	5.9	Năm pháp Chèn			
29	152210143	PHẠM VĂN BÌNH	D15XDD1	7		6						5	5.7	Năm pháp Bảy			
30	152210146	NGUYỄN MINH TÀI	D15XDD1	0		0						HP	0.0	Không			
31	152210147	LÊ CÔNG HỮU	D15XDD1	0		0						HP	0.0	Không			
32	152210148	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	D15XDD1	4		5						5	4.8	Bốn pháp Tầm			
33	152210149	LÊ MINH THÔNG	D15XDD1	5		6						5	5.3	Năm pháp Ba			
34	152210152	NGUYỄN DOÃN ĐĂNG	D15XDD1	8		3						5	5.1	Năm pháp Mất			
35	152210154	TRẦN NHẬT TÂN	D15XDD1	8		5						6	6.2	Sáu pháp Hai			
36	152210156	CAO VĂN THIẾT	D15XDD1	7		6						7	6.8	Sáu pháp Tầm			
37	152210162	NGUYỄN VĂN AN	D15XDD1	8		5						5	5.6	Năm pháp Sáu			
38	142210704	LÊ QUỐC ĐỊNH	D15XDD1	0		0						5	2.8	Hai pháp Tầm			
39	152210010	VÕ VĂN CHIẾN	D15XDD2	8		6						6	6.4	Sáu pháp Bốn			
40	152210013	HOÀNG MẠNH	D15XDD2	2		5						6	5.0	Năm			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDD

TÊN HỌC PHẦN: CÔNG TÁC TƯ VẤN XÂY DỰNG

HỌC KỲ 4

MÃ HỌC PHẦN : CIE - 442

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 15/06/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		25						55	100			
41	152210014	LƯƠNG THANH	LỊCH	D15XDD2	2		5						5	4.4	Bầu pháy Bầu		
42	152210020	TRẦN THUẬN	PHÚC	D15XDD2	0		0						HP	0.0	Khăng		
43	152210021	TRẦN ĐĂNG	TÀI	D15XDD2	2		5						7	5.5	Nằm pháy Nằm		
44	152210030	LÊ MINH	LUÂN	D15XDD2	2		5						5	4.4	Bầu pháy Bầu		
45	152210035	HỒ VŨ	DUY	D15XDD2	8		6						7	7.0	Báy		
46	152210038	TRẦN HUỖNH ĐỨC	VÂN	D15XDD2	2		5						7	5.5	Nằm pháy Nằm		
47	152210043	BÙI VĂN	ĐỊNH	D15XDD2	8		6						5	5.9	Nằm pháy Chên		
48	152210046	TRƯƠNG ĐĂNG	QUANG	D15XDD2	8		6						9	8.1	Tằm pháy Mất		
49	152210052	ĐÌNH HOÀNG	TÙNG	D15XDD2	8		6						4	5.3	Nằm pháy Ba		
50	152210053	TRẦN VĂN	LAI	D15XDD2	0		4						6	4.3	Bầu pháy Ba		
51	152210057	NGUYỄN ĐỨC	THÔNG	D15XDD2	8		6						7	7.0	Báy		
52	152210063	ĐOÀN THỂ	ANH	D15XDD2	8		6						4	5.3	Nằm pháy Ba		
53	152210065	TRẦN VĂN	TỊNH	D15XDD2	8		6						7	7.0	Báy		
54	152210068	PHẠM VĂN	QUYỀN	D15XDD2	8		6						8	7.5	Báy pháy Nằm		
55	152210070	TRƯƠNG THÀNH	NAM	D15XDD2	5		5						6	5.6	Nằm pháy Sầu		
56	152210071	ĐẶNG THANH	LỢI	D15XDD2	8		6						7	7.0	Báy		
57	152210075	NGUYỄN VĂN	THẠCH	D15XDD2	6		4						5	5.0	Nằm		
58	152210084	HỒ ĐỨC	THỌ	D15XDD2	8		6						6	6.4	Sầu pháy Bầu		
59	152210087	BÙI HỮU	ĐỨC	D15XDD2	8		6						5	5.9	Nằm pháy Chên		
60	152210088	TRẦN VIỆT	HÙNG	D15XDD2	7		6						7	6.8	Sầu pháy Tằm		
61	152210094	VÕ HUY	CƯỜNG	D15XDD2	7		6						7	6.8	Sầu pháy Tằm		
62	152210103	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	D15XDD2	8		6						6	6.4	Sầu pháy Bầu		
63	152210105	NGUYỄN THÀNH	BIN	D15XDD2	8		6						6	6.4	Sầu pháy Bầu		
64	152210110	VÕ ĐÌNH	CỬ	D15XDD2	2		5						4	3.9	Ba pháy Chên		
65	152210113	TRẦN MINH	KHANG	D15XDD2	0		4						7	4.9	Bầu pháy Chên		
66	152210115	NGUYỄN TẤN	VŨ	D15XDD2	7		6						5	5.7	Nằm pháy Báy		
67	152210116	TRẦN TRUNG	ĐŨNG	D15XDD2	2		5						8	6.1	Sầu pháy Mất		
68	152210128	NGUYỄN ĐÌNH	TƯ	D15XDD2	8		6						5	5.9	Nằm pháy Chên		
69	152210130	LÊ CÔNG	TRUNG	D15XDD2	7		3						7	6.0	Sầu		
70	152210135	BÙI THANH	SON	D15XDD2	0		0						HP	0.0	Khăng		
71	152210138	NGUYỄN MINH	ĐỨC	D15XDD2	7		6						7	6.8	Sầu pháy Tằm		
72	152210139	PHẠM	THỨC	D15XDD2	7		6						4	5.1	Nằm pháy Mất		
73	152210145	LA VĂN	HANH	D15XDD2	7		6						9	7.9	Báy pháy Chên		
74	152220287	ĐỖ NGỌC	ĐÀO	D15XDD2	2		5						7	5.5	Nằm pháy Nằm		
75	142210726	NGUYỄN ĐÌNH	KỶ	D15XDD3	2		5						5	4.4	Bầu pháy Bầu		
76	152210001	ĐẶNG PHÚ	QUỐC	D15XDD3	7		6						7	6.8	Sầu pháy Tằm		
77	152210018	VÕ THANH	HẢI	D15XDD3	8		6						4	5.3	Nằm pháy Ba		
78	152210019	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	D15XDD3	8		6						6	6.4	Sầu pháy Bầu		
79	152210022	PHÙ QUANG	TRUNG	D15XDD3	7		0						HP	0.0	Khăng		
80	152210024	ĐỖ QUỐC	HÙNG	D15XDD3	7		6						5	5.7	Nằm pháy Báy		
81	152210026	PHAN VĂN	VŨ	D15XDD3	8		6						5	5.9	Nằm pháy Chên		
82	152210033	NGUYỄN THỊ	BÌNH	D15XDD3	7		0						HP	0.0	Khăng		
83	152210034	NGUYỄN BẢO	HƯNG	D15XDD3	5		6						7	6.4	Sầu pháy Bầu		

Ngày thi: 15/06/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25						55	100			
84	152210037	PHẠM NGỌC ĐUỜNG	D15XDD3	5		6						5	5.3	Nằm pháy Ba		
85	152210039	NGUYỄN BÌNH PHUON KHÁNH	D15XDD3	8		6						5	5.9	Nằm pháy Chên		
86	152210042	PHẠM VĂN LÂM	D15XDD3	8		5						6	6.2	Sầu pháy Hai		
87	152210045	NGUYỄN THANH PHUỐC	D15XDD3	8		6						5	5.9	Nằm pháy Chên		
88	152210047	ĐÌNH XUÂN THUỶ	D15XDD3	7		6						5	5.7	Nằm pháy Baý		
89	152210056	TRẦN HỒNG QUÂN	D15XDD3	7		6						4	5.1	Nằm pháy Mất		
90	152210061	NGÔ MINH THƯ	D15XDD3	7		5						4	4.9	Bất pháy Chên		
91	152210064	NGUYỄN ĐĂNG DŨNG	D15XDD3	7		3						7	6.0	Sầu		
92	152210066	TRẦN THANH TÙNG	D15XDD3	8		5						7	6.7	Sầu pháy Baý		
93	152210074	NGUYỄN HỮU NGOC TRÂN	D15XDD3	7		6						8	7.3	Baý pháy Ba		
94	152210076	NGUYỄN ĐÌNH THOẠI	D15XDD3	7		6						5	5.7	Nằm pháy Baý		
95	152210077	ĐỖ SỸ TÂN	D15XDD3	8		6						5	5.9	Nằm pháy Chên		
96	152210082	NGUYỄN VĂN NHỰT	D15XDD3	0		0						HP	0.0	Khăng		
97	152210106	LƯU THANH TUẤN	D15XDD3	7		3						6	5.5	Nằm pháy Nằm		
98	152210114	PHẠM THẾ NAM	D15XDD3	8		6						4	5.3	Nằm pháy Ba		
99	152210118	CAO BÁ TRUNG	D15XDD3	8		6						6	6.4	Sầu pháy Bất		
100	152210119	NGUYỄN TUẤN ANH	D15XDD3	7		6						8	7.3	Baý pháy Ba		
101	152210129	TRẦN CÔNG QUỐC HÙNG	D15XDD3	8		4						7	6.5	Sầu pháy Nằm		
102	152210133	ĐẶNG QUANG HOÀNG	D15XDD3	8		6						6	6.4	Sầu pháy Bất		
103	152210136	NGUYỄN ĐỨC LIÊM	D15XDD3	7		4						5	5.2	Nằm pháy Hai		
104	152210137	BÙI VĂN CƯỜNG	D15XDD3	8		6						6	6.4	Sầu pháy Bất		
105	152210140	TRẦN THỊ KIM HÙNG	D15XDD3	8		6						7	7.0	Baý		
106	152210142	NGUYỄN VĂN DÔI	D15XDD3	8		0						7	5.5	Nằm pháy Nằm		
107	152210155	NGUYỄN VĂN CHÂU	D15XDD3	2		5						6	5.0	Nằm		
108	152210158	PHẠM VĂN TUẤN	D15XDD3	7		6						8	7.3	Baý pháy Ba		
109	152210160	LÊ PHƯỚC DUY	D15XDD3	7		4						6	5.7	Nằm pháy Baý		
110	152220301	TRẦN HỒ QUANG CHÍNH	D15XDD3	8		6						8	7.5	Baý pháy Nằm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	97	88%	
2	Số sinh viên nợ	13	12%	
TỔNG CỘNG :		110	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 07 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú